

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý Sở Công Thương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1519/TTr-SCT ngày 25 tháng 6 năm 2025;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 74 thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành; 38 TTHC được sửa đổi, bổ sung và 07 TTHC bị bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Công Thương (Có Danh mục TTHC kèm theo).

Điều 2. Sở Công Thương có trách nhiệm:

1. Đồng bộ dữ liệu TTHC mới được công bố từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Cơ sở dữ liệu TTHC thành phố Huế theo đúng quy định; Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC liên quan, hoàn thành trước ngày 28/7/2025.

2. Niêm yết, công khai và triển khai thực hiện giải quyết TTHC liên quan theo hướng dẫn tại Quyết định này kèm theo các nội dung đã được Bộ Công Thương công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>) theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

- Bãi bỏ Quyết định số 2470/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố về Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Cụm công nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương (cơ quan thực hiện: UBND tỉnh, UBND cấp huyện, Sở Công Thương);

- Bãi bỏ TTHC số 2, 3, 4. Phần 1. Phụ lục kèm theo Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố về Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực điện lực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương.

- Bãi bỏ TTHC số 1, 2. Phần 2. Phụ lục kèm theo Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế về Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương;

- Bãi bỏ TTHC số 2, 3. Phần 1. Phụ lục kèm theo Quyết định số 2007/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về Công bố danh mục thủ tục hành chính mới được ban hành trong lĩnh vực tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư, quản lý;

- Bãi bỏ TTHC theo thứ tự từ số 14 đến số 29. Mục III. Lĩnh vực Thương mại quốc tế. Phần I. Phụ lục kèm theo Quyết định số 1760/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Bãi bỏ TTHC số 58. Mục VII. Lĩnh vực Quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện. Phần 1. Phụ lục kèm theo Quyết định số 1760/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Bãi bỏ TTHC số 1, 2, 3, 7, 8, 9. Mục I. Phần 1. Phụ lục kèm theo Quyết định số 1759/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về Công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện;

- Bãi bỏ TTHC số 10, 11, 12. Mục II. Phần 1. Phụ lục kèm theo Quyết định số 1759/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về Công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện;

- Bãi bỏ TTHC số 1. Phần 1. Phụ lục kèm theo Quyết định số 859 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên

Huế về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã;

- Bãi bỏ TTHC số 2, 3. mục A. Phần 1. Phụ lục kèm theo Quyết định số 715/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện, điện lực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, UBND cấp huyện và UBND cấp xã;

- Bãi bỏ TTHC số 7, 8, 9 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 1759/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về Công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện;

- Bãi bỏ TTHC số 1, 2, 3, 4, 5. Mục B, phần 1; và TTHC số 1. Mục B, phần 2. Phụ lục kèm theo Quyết định số 715/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2025 về Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện, điện lực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, UBND cấp huyện và UBND cấp xã;

- Bãi bỏ TTHC số 13. Mục III. phần 1. Phụ lục kèm theo Quyết định số 1759/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện;

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Công Thương; Chủ tịch UBND các xã, phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Trung tâm PVHCC thành phố, cấp xã;
- Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Quý Phương

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, TTHC BỊ BỎ TRONG CÁC LĨNH VỰC THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số 1864 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

1. Danh mục TTHC mới ban hành thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân thành phố

TT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
I.	Lĩnh vực Xuất nhập khẩu (16 TTHC)					
1.	Thủ tục gia hạn thời gian quá cảnh đối với hàng hóa quá cảnh (1.013778)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn .	Nghị Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
2.	Thủ tục cấp Giấy phép cho thương nhân được ký hợp đồng đại lý mua, bán hàng hóa xuất khẩu theo giấy phép (1.013779)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn .	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương

					lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	
3.	Thủ tục cấp phép nhập khẩu sản phẩm thuốc lá để kinh doanh hàng miễn thuế (1.001419)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 100/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về kinh doanh hàng miễn thuế; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
4.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam (1.000350)	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	Không	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 90/2007/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định về quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 28/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương

					Thương quy định chi tiết về việc đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam.	
5.	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam (1.005405)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	Không	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 90/2007/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định về quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 28/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết về việc đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam.	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
6.	Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017;	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân

	khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam (1.005406)	hợp lệ	công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.		- Nghị định số 90/2007/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định về quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 28/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết về việc đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam.	dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
7.	Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu các mặt hàng có ảnh hưởng trực tiếp đến quốc phòng, an ninh (nhưng không phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh) (1.003438)	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương

					lĩnh vực công nghiệp và thương mại;	
8.	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất (1.001062)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	Không	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Thông tư số 08/2023/TT-BCT ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều quy định Danh mục chi tiết theo mã số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương

					hành kèm theo một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	
9.	Thủ tục cấp Giấy phép tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác (1.000957)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	Không	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Thông tư số 08/2023/TT-BCT ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều quy định Danh mục chi tiết theo mã số HS của hàng	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương

					hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	
10.	Thủ tục cấp Giấy phép tạm xuất, tái nhập (1.000905)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	Không	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Thông tư số 08/2023/TT-BCT ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều quy định Danh mục chi	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương

					tiết theo mã số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	
11.	Thủ tục Giấy phép kinh doanh chuyên khẩu (1.000890)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	Không	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Thông tư số 08/2023/TT-BCT ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương

					số điều quy định Danh mục chi tiết theo mã số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	
12.	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh (1.004155)	Tối thiểu 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	Không	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Thông tư số 08/2023/TT-BCT ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương

					Thương sửa đổi, bổ sung một số điều quy định Danh mục chi tiết theo mã số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	
13.	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt (1.004181)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	Không	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Thông tư số 08/2023/TT-BCT ngày 31 tháng 3 năm	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương

					2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều quy định Danh mục chi tiết theo mã số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	
14.	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa đã qua sử dụng (2.001758)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	Không	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Thông tư số 08/2023/TT-	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương

					BCT ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều quy định Danh mục chi tiết theo mã số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	
15.	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất (1.000551)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	Không	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương

					- Thông tư số 08/2023/TT-BCT ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều quy định Danh mục chi tiết theo mã số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	
16.	Thủ tục cấp Giấy phép quá cảnh hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hóa cấm kinh doanh theo quy định pháp luật (1.000477)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn .	Không	.- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương

					Luật Quản lý ngoại thương.	
II	Lĩnh vực Xúc tiến thương mại (2 TTHC)					
17.	Đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại nước ngoài (2.000026)	5 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	Không quy định	Luật thương mại; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại; - Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương

18.	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại nước ngoài (2.000133)	5 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P.Vĩnh Ninh, TP. Huế); Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn	Không quy định	Luật Thương mại; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại; - Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
III	Lĩnh vực Công nghiệp nặng (1 TTHC)					
19.	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa (1.001304)	30 ngày	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn	Không quy định	- Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và	UBND Thành Phố

					thương mại -Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển. -Thông tư số 19/2021/TT-BCT ngày 23/11/2021 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2015.	
IV	Lĩnh vực kinh doanh khí (9TTHC)					
20.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG. (2.001424)	15 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh khí Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của.	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
21.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG.	07 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Cổng Dịch vụ công quốc gia	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh khí Nghị định số 17/2020/NĐ-CP	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

	(1.000491)		https://dichvucong.gov.vn .	phí hiện hành	ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của.	Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
22.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG. (1.000510)	07 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn .	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh khí Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của.	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
23.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG (1.005184)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn .	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
24.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG. (1.000649)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn .	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Cơ quan thực hiện: Sở

						Công Thương
25.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG. (1.005372)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn .	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
26.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG. (1.000706)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn .	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
27.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG. (2.000146)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn .	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương

					doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	
28.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG. (1.000387)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn .	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
V	Lĩnh vực Thương mại điện tử (3 TTHC)					
29.	Thông báo ứng dụng thương mại điện tử bán hàng (1.003.390)	19 ngày làm việc	Nộp trực tuyến hồ sơ thông báo ứng dụng thương mại điện tử bán hàng qua Cổng thông tin quản lý hoạt động thương mại điện tử	không	- Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 05 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử; - Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương

30.	Đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử (1.000.880)	15 ngày làm việc	Nộp trực tuyến hồ sơ đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử qua Cổng thông tin quản lý hoạt động thương mại điện tử	không	- Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 05 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử; - Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
31.	Thông báo website thương mại điện tử bán hàng (2.000.243)	10 ngày làm việc	Nộp trực tuyến hồ sơ thông báo website thương mại điện tử bán hàng qua Cổng thông tin quản lý hoạt động thương mại điện tử	không	- Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 05 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử; - Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
VI	Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng (4 TTHC)					

32.	Nhượng bán, xuất khẩu, tái xuất, thanh lý máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá của các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá (1.013780)	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
33.	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên) 1.004021	15 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	4.500.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
34.	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên) (1.003992)	07 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	4.500.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
35.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở	07 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;	4.500.000 đồng/lần thẩm	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành

	lên) (1.004007)		- Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn .	định/hồ sơ	phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	phổ Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
VII	Lĩnh vực Hoạt động của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (5 TTHC)					
36.	Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (1.000376)	07 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn .	Chưa có	Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
37.	Cấp lại Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (1.000361)	05 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn .	Chưa có	Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương

					và thương mại	
38.	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (2.000129)	05 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	Chưa có	Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
39.	Gia hạn Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (1.000358)	05 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	Chưa có	Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
40.	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (1.000168)	05 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia	Chưa có	Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương

			https://dichvucong.gov.vn .		quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	
VIII	Lĩnh vực An toàn vệ sinh lao động (2 TTHC)					
41.	Cấp chứng chỉ kiểm định viên (1.000140)	5 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	Không quy định	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
42.	Cấp lại chứng chỉ kiểm định viên (1.000066)	5 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	Không quy định	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
IX	Lĩnh vực Chất lượng sản phẩm hàng hóa (3 TTHC)					
43.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định (2.000604)	10 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính	Không quy định	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân

			công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.		lĩnh vực công nghiệp và thương mại	dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
44.	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định (2.001675)	10 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	Không quy định	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
45.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định (2.001665)	5 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	Không quy định	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương

X	Lĩnh vực hóa chất (20 TTHC)					
46.	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1 1.003820	16 (mười sáu) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 5 ngày xin ý kiến (nếu cần)	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	Thực hiện theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất.	Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
47.	Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1 1.003775	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia	Thực hiện theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm	- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương

			https://dichvucong.gov.vn .	2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất.	hóa học; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	
48.	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1 2.001585	16 (mười sáu) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 5 ngày xin ý kiến (nếu cần).	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	Thực hiện theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong	- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương

				hoạt động hóa chất.		
49.	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2 và hóa chất Bảng 3 1.003724	16 (mười sáu) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 5 ngày xin ý kiến (nếu cần).	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	Thực hiện theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất.	- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
50.	Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2 và hóa chất Bảng 3 2.001722	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;	Thực hiện theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01	- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở

			- Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	năm 2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất.	trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	Công Thương
51.	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 1.004031	16 (mười sáu) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 5 ngày xin ý kiến (nếu cần).	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	Thực hiện theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí	- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương

				trong hoạt động hóa chất.		
52.	Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1 (2.000431)	07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	Thực hiện theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất.	- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương

53.	Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3 (2.000257)	07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	Thực hiện theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất	- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
54.	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1 (1.012429)	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	Thực hiện theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài	- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương

				chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất.	của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	
55.	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1 (1.012430)	07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	Thực hiện theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa	- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương

				chất		
56.	Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1 (1.012431)	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	Thực hiện theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất.	- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
57.	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3 (1.012432)	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung	Thực hiện theo Thông tư số 08/2018/	- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố

			tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất	hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
58.	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3 (1.012433)	07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	Thực hiện theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu,	- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương

				chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất.		
59.	Cấp Gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3 (1.012434)	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	Thực hiện theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất.	- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương

60.	Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 (1.012438)	16 (mười sáu) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 5 ngày xin ý kiến (nếu cần).	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	Thực hiện theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất.	- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
61.	Cấp lại Giấy phép kinh doanh hoá chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3 (1.012439)	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	Thực hiện theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài	- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương

				chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất.	phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	
62.	Cấp điều chỉnh Giấy phép kinh doanh hoá chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3 (1.012440)	16 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 5 ngày xin ý kiến (nếu cần).	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	Thực hiện theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa	- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương

				chất.		
63.	Cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3 (1.012441)	16 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 5 ngày xin ý kiến (nếu cần).	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	Thực hiện theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất.	- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
64.	Cấp lại Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3 (1.012442)	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	Thực hiện theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của	- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương

				Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất.	của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	
65.	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3 1.012443	16 (mười sáu) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 5 ngày xin ý kiến (nếu cần).	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	Thực hiện theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt	- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương

				động hóa chất.		
XI	Lĩnh vực bán hàng đa cấp (3 TTHC)					
66.	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp (2.001573)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.		Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	
67.	Công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp (1.003705)	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	Không quy định	- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; - Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	Cơ quan giải quyết: UBND thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương

68.	Xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương (2.000324)	15 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	Không quy định	- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; - Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	Cơ quan giải quyết: UBND thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
XII	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước (3 TTHC)					
69.	Cấp Giấy phép phân phối rượu (1.003977)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Thương nhân	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về kinh doanh rượu, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2017. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản	Cơ quan giải quyết: UBND thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương

					lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	
70.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối rượu. (1.005376)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về kinh doanh rượu, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2017. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	Cơ quan giải quyết: UBND thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
71.	Cấp lại Giấy phép phân phối rượu. (1.003101)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về kinh doanh rượu, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2017.	Cơ quan giải quyết: UBND thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương

			thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn .		- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	
XIII	Lĩnh vực An toàn điện (3TTHC)					
72.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định (2.000604)		Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn .		- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	Cơ quan giải quyết: UBND thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
73.	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định (2.001675)		Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;		- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	Cơ quan giải quyết: UBND thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương

			- Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn .			
74.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định (2.001665)		Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn .		- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	Cơ quan giải quyết: UBND thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương

2. Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương; UBND cấp xã

	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
A	Thủ tục hành chính cấp tỉnh					
I	Lĩnh vực Cụm công nghiệp (1 TTHC)					
1.	Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp (1.012427)	57 ngày	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	Không quy định	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	Cơ quan quyết định: UBND thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương, UBND cấp xã
II	Lĩnh vực Điện (3 TTHC)					
2.	Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013411)	14 ngày	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế. (https://dichvucong.hue.gov).	Theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	Sở Công Thương

			vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn).	giấy phép hoạt động điện lực và các văn bản sửa đổi, thay thế		
3.	Cấp Giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013412)	14 ngày	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn).	Theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực và các văn bản sửa đổi, thay thế	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025; - Nghị Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	Sở Công Thương
4.	Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013416)	14 ngày	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01	Theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025; - Nghị Nghị định số	Sở Công Thương

			Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn).	thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực và các văn bản sửa đổi, thay thế	146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	
III	Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (2 TTHC)					
5.	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương (2.000229)	20 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	Không quy định	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
6.	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương (2.000210)	03 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính	Không quy định	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

			công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn .		mại	
IV	Lĩnh vực phát triển và quản lý chợ (1 TTHC)					
7.	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ (1.012569)					
V.	Lĩnh vực Thương mại quốc tế (16 TTHC)					
8.	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa (2.000255)	10 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn	Không có	Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương

					quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	
9.	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn (2.000370)	28 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn	Không có	Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
10.	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí (2.000362)	28 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn	Không có	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
11.	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư	28 ngày làm	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành	Không có	Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của	Cơ quan quyết định:

	nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP (2.000351)	việc	phố; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn		Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
12.	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (2.000340)	05 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn	Không có	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
13.	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (2.000330)	28 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn	Không có	Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương

					nước ngoài tại Việt Nam	
14.	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP (2.000272)	20 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn	Không có	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
15.	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) (2.000361)	20 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn	Không có	Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
16.	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) (1.000774)	55 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn	Không có	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương

					mại	
17.	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (2.000339)	05 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn	Không có	Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
18.	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m ² (2.000334)	05 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn	Không có	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
19.	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại (2.000322)	20 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không có	Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công

			https://dichvucong.gov.vn		bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Thương
20.	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini (2.002166)	55 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn	Không có	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
21.	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (2.000665)	05 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn	Không có	Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
22.	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (1.001441)	05 ngày làm	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành	Không có	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân

		việc	phố; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn		12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
23.	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động (2.000662)	55 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn	Không có	Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
VI	Lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện (2 TTHC)					
24.	Thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013399)	25 ngày	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết	Không quy định	- Luật điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 - Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công

			TTHC thành phố Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn).		trong lĩnh vực điện lực. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	Thương
25.	Điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013400)	25 ngày	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn).	Không quy định	- Luật điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 - Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương
B	Thủ tục hành chính cấp xã					

I	Lĩnh vực Kinh doanh khí (3 TTHC)					
26.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai (2.001283)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Thương nhân gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc qua mạng điện tử đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	Nộp phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	Ủy ban nhân dân cấp xã.
27.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai. (2.001270)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Thương nhân gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc qua mạng	Nộp phí theo quy định của pháp luật về	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ	Ủy ban nhân dân cấp xã.

		hợp lệ	điện tử đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	phí, lệ phí hiện hành	về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	
28.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai. (2.001261)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Thương nhân gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc qua mạng điện tử đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	Nộp phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định	Ủy ban nhân dân cấp xã.

					liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	
II	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước (6TTHC)					
29.	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (2.000633)	10 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	1.100.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	Nghị Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	Ủy ban nhân dân cấp xã.
30.	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (1.001279)	07 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại	1.100.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	Nghị Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về	Ủy ban nhân dân cấp xã.

			Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn .		phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	
31.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh. (2.000629)	07 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn .	1.100.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	Ủy ban nhân dân cấp xã.
32.	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu (2.000620)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn .	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Ủy ban nhân dân cấp xã.

					quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương	
33.	Cấp lại Cấp Giấy phép bán lẻ rượu (2.001240)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương	Ủy ban nhân dân cấp xã.
34.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu (2.000615)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu	Ủy ban nhân dân cấp xã.

			- Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	phí hiện hành	- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương	
III	Lĩnh vực Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư quản lý (2 TTHC)					
35.	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý (1.012568)	60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan của địa phương xem	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	- Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ. - Nghị định 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của	Ủy ban nhân dân cấp xã.

		xét, quyết định giao tài sản	gia https://dichvucong.gov.vn .		chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính.	
36.	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ (1.012569)	45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định thực hiện việc thu hồi	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn .	Không	- Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ. - Nghị định 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính.	Ủy ban nhân dân cấp xã.
IV	Lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện (2TTHC)					
37.	Phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện (2.001384)					Ủy ban nhân dân cấp xã.
38.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã (2.000206)					Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Danh mục TTHC bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện

ST T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.000473	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện.	- Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	An toàn đập, hồ chứa thủy điện	Ủy ban nhân dân cấp huyện
2	2.002744	Điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	An toàn đập, hồ chứa thủy điện	Ủy ban nhân dân cấp huyện
3	2.002745	Thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	An toàn đập, hồ chứa thủy điện	Ủy ban nhân dân cấp huyện
4	2.002746	Điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	An toàn đập, hồ chứa thủy điện	Ủy ban nhân dân cấp huyện
5	2.000599	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện.	- Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	An toàn đập, hồ chứa thủy điện	Ủy ban nhân dân cấp huyện

6	2.002742	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.		Ủy ban nhân dân cấp huyện
7	2.002743	Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.		Ủy ban nhân dân cấp huyện

*** Ghi chú:**

- Nội dung chi tiết của các TTHC đã được Bộ Công Thương công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>)
- Các TTHC trên được sửa đổi bổ sung về mẫu đơn, tờ khai; Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính; Thẩm quyền giải quyết.